

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-PT

Ngày: 28/6/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

- Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Cần Thơ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thanh Bảo Trân - Kiểm sát viên

Vào các ngày 27 & 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành
phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/KDTM-PT ngày 06
tháng 04 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2022/KDTM- ST ngày 24
tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ bị
kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/KDTM-PT ngày 11
tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV HS TBD

Địa chỉ: A, H P H, phường T A, quận B T, thành phố C T

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị N** - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dung T**

Địa chỉ: ấp B, xã T H, huyện C Đ, thành phố C T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **T Thị Y** -
Văn phòng luật sư V N - Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: C Khu dân cư B, phường A K, quận N K, thành phố C T

Bị đơn: Ngân hàng N

Trụ sở chính: số D, L H, quận Đ Đ, thành phố H N.

Địa chỉ chi nhánh: Đ P Đ P, phường T A, quận N K, thành phố C T

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông **Dương Văn N** -T P Khách hàng Doanh nghiệp (có mặt).
2. Ông **Phan Huy P** - P P kiểm tra kiểm soát nội bộ kiêm Cán bộ pháp chế (có mặt).

Địa chỉ: Số Đ P Đ P, phường T A, quận N K, thành phố C T

(Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Lê Kim B**
Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH T N

Địa chỉ: E C M T T phường A H, quận N K, thành phố C T.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Ngọc N** (Vắng mặt)

Địa chỉ: F ấp T B B, xã T T, huyện T L, thành phố C T.

2. Ông Lê Thái H, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Số G M Đ C, phường A C, quận N K, thành phố C T

Người kháng cáo: Bị đơn - Ngân hàng N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong bản tự khai ngày 12/01/2016, người đại diện của nguyên đơn - Công ty TNHH Một Thành Viên HS TBD trình bày:

Công ty TNHH MTV HS TBD (gọi tắt TBD) và ông Lê Thái H (đại diện cho Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) theo giấy ủy quyền số 162/PTD.2012 ngày 23/4/2012) ký hợp đồng mua bán cá tra số 01/Catra ngày 19/10/2012. Sau khi ký hợp đồng, TBD đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.500.000.000 đồng vào ngày 30/10/2012 nhưng phía ngân hàng chưa thực hiện việc giao đàn cá gồm 20 ao như hợp đồng đã ký. Do đó, TBD khởi kiện yêu cầu Ngân hàng trả lại số tiền gốc là 18.500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của ngân hàng nhà nước. Ngày 24/10/2016, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bị đơn chịu phạt vi phạm hợp đồng là 8% với số tiền là 1.480.000.000đồng. Ngày 29/6/2017, nguyên đơn có đơn sửa chữa bổ sung đơn khởi kiện là hủy bỏ phần bổ sung theo đơn ngày

24/10/2016 và bổ sung yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do không thực hiện việc giao hàng là 10% trên tổng giá trị hợp đồng.

Tại buổi làm việc ngày 22/12/2020, đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán nợ gốc, lãi theo quy định của nhà nước, không yêu cầu bồi thường thiệt hại theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/6/2017, cụ thể số tiền gốc lãi theo bảng tính lãi ngày 15/12/2020 tổng cộng là 46.005.133.182 đồng.

Tại buổi làm việc ngày 08/01/2021, đại diện nguyên đơn xác định lại cụ thể yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn trả lại số tiền 18.500.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nêu trên theo mức lãi suất của ngân hàng từ ngày 30/10/2012 cho đến khi Tòa án xét xử, tạm tính đến ngày 08/01/2021 là 36.540.583.333 đồng.

Đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày:

Công ty TNHH T N (gọi tắt là Công ty T N) có vay vốn của Ngân hàng để đầu tư nuôi cá tra. Công ty cổ phần thủy sản S H (gọi tắt là Công ty APC) là bên nuôi gia công cho Công ty T N. Đồng thời, Công ty T N có văn bản ủy quyền cho Ngân hàng tìm kiếm khách hàng để thanh lý đàn cá trả nợ vay. Ngân hàng đã thực hiện theo ủy quyền bán cá và thu hồi nợ cho công ty một số lần. Ngày 19/10/2012, Ngân hàng đã thuê Công ty thẩm định giá H Q khảo sát, xác định giá cá tra đang nuôi theo giá thị trường đối với 20 ao cá Công ty T N đang thuê nuôi gia công tại Công ty APC.

Căn cứ vào Cam kết ngày 01/9/2012 với nội dung Công ty T N tiếp tục ủy quyền cho Ngân hàng được bán đàn cá của công ty đang thuê nuôi gia công tại Công ty APC để trả nợ vay Ngân hàng. Về phía Ngân hàng, ông Lê Thanh H Giám đốc đã ủy quyền cho nhân viên tín dụng là ông Lê Thái H theo giấy ủy quyền số 162/PTD.2012 ngày 23/4/2012 ký hợp đồng kinh tế số 01/Catra ngày 19/10/2012 về việc bán toàn bộ cá tra đang nuôi tại 20 ao cho TBD.

Việc quyết định mua 20 ao cá đã được TBD, Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm S H (gọi tắt là Sohafood), Công ty APC bàn bạc và cùng đề nghị với Ngân hàng cho Công ty APC vay vốn chuyển qua cho TBD để thanh toán cho Công ty T N tại Ngân hàng. Khi chuyển tiền vào tài khoản của Công ty T N, Ngân hàng đã thu nợ cho Công ty T N.

Trong quá trình các bên xúc tiến nhận các ao cá thì phát sinh vụ tranh chấp nợ giữa bà Nguyễn Thị Bích G (chủ Doanh nghiệp tư nhân D A) với Công ty T N

và 08 ao cá đã bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo các quyết định vào các ngày 25/10/2012, 24/01/2013, 10/5/2013.

Vào ngày 20/8/2016, Công ty T N đã có văn bản gửi ngân hàng nêu rõ tranh chấp số tiền 18,5 tỷ đồng do chính công ty trực tiếp giải quyết, công ty không còn ủy quyền nào cho Ngân hàng nên Ngân hàng không có nghĩa vụ giải quyết các vấn đề có liên quan đến 20 ao cá trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Thái H trình bày:

Ông là cán bộ tín dụng của Ngân hàng. Ông được ủy quyền để ký hợp đồng mua bán cá với TBD. Sau đó, TBD đã chuyển số tiền theo hợp đồng mua bán cá cho ông và ông đã chuyển lại số tiền này cho Ngân hàng. Ông cũng thống nhất với ý kiến của đại diện Ngân hàng, Công ty T N mới là bên có trách nhiệm đối với hợp đồng mua bán cá nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH T N trình bày:

Công ty T N có vay tiền của Ngân hàng để kinh doanh, tính đến thời điểm năm 2012 nợ gốc là 163.000.000.000 đồng và lãi phát sinh. 20 ao cá theo hợp đồng kinh tế số 01/Catra giữa TBD và đại diện Ngân hàng là do Công ty T N giao cho Công ty APC nuôi gia công nguồn vốn từ tiền vay Ngân hàng. Phía công ty ủy quyền cho ngân hàng tìm khách hàng bán 20 ao cá, thỏa thuận giá mua bán cũng như thu tiền bán cá để thanh toán nợ mà công ty còn nợ Ngân hàng. Do đó, số tiền 18.500.000.000 đồng phía Ngân hàng nhận từ TBD, Ngân hàng đã chuyển vào tài khoản của Công ty T N, đây là số nợ mà Công ty T N có nghĩa vụ thanh toán cho TBD nên đề nghị TBD gặp trực tiếp Công ty T N để thỏa thuận phương án trả nợ.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng các đương sự không thống nhất với nhau để giải quyết toàn bộ vụ kiện. Do đó, vụ kiện được đưa ra xét xử. Tại bản án kinh doanh thương mại số 04/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022, Toà án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Ngân hàng N có trách nhiệm trả cho Công ty TBD số tiền 36.540.583.333 đồng. Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán hết số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Ngày 27/01/2022, không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn Ngân hàng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do: Về Tố tụng: Bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung: Quyết định không đúng pháp luật, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Đề nghị Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm và Đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật. Đến ngày 20/5/2022, Ngân hàng có đơn kháng cáo bổ sung gửi kèm theo trình bày các lý do bổ sung cho việc kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện bị đơn xác định: Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử không thu thập đầy đủ các chứng cứ. Vì vậy những vi phạm về nội dung các hợp đồng cần thiết phải điều tra làm rõ lại thuộc giai đoạn sơ thẩm nên vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Đại diện nguyên đơn: đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư Lê Kim B bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng:

Về thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì giữa các Công ty có mối quan hệ thuộc nhóm khác hàng có liên quan. Tòa án không đưa các Công ty này tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ không đánh giá đúng bản chất của vụ kiện.

- Theo đó, luật sư phân tích mối quan hệ giữa các công ty gồm Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm S H do ông Trần Thanh L là Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Tấn T là giám đốc; TBD, lại do ông Nguyễn Tấn T làm chủ sở hữu đồng thời là giám đốc; Công ty T N có 2 thành viên gồm bà Trần Ngọc N giám đốc và ông Trần Thanh L là thành viên, mà đồng thời là chồng bà N và Công ty Cổ phần Thủy sản S H do ông Trần Thanh L làm chủ tịch Hội đồng quản trị. Qua đó cho thấy có mối quan hệ thì 4 công ty này thuộc nhóm khách hàng có liên quan căn cứ theo quy định tại điểm 3 Điều 2 và Điều 7 Thông tư số 13/2010/TT NHNN ngày 20/5/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Sohafood, Công ty APC vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ không đánh giá đúng bản chất vụ kiện.

- Phân tích xác định nguồn gốc số tiền 18,5 tỷ đồng: Đây thực chất là tiền của Ngân hàng, TBD chỉ là trung gian hoàn toàn không có một đồng nào tham gia vào việc thanh toán cho Hợp đồng mua bán cá mà các bên đã ký kết. Như vậy, số tiền nguyên đơn chuyển cho đại diện Ngân hàng để thu nợ cho Công ty T N. Số tiền này liên quan trực tiếp với Công ty Sohafood. Đến nay, Công ty Sohafood còn nợ Ngân hàng tổng số nợ là hơn 191 tỷ đồng và khả năng thu hồi vốn ngân hàng là rất thấp; công ty T N còn nợ Ngân hàng hơn 330 tỷ đồng. Số tiền nguyên đơn chuyển được dùng để thu nợ, không đưa vào thu nhập của Ngân hàng nên Tòa án sơ thẩm không xem xét nguồn đi của dòng tiền mà án sơ thẩm tuyên buộc bồi thường là không đúng bản chất của dòng tiền.

- Ngoài ra về thời hiệu khởi kiện của vụ kiện này đã hết, luật sư phân tích quan hệ tranh chấp phát sinh từ năm 2013, TAND quận Ninh Kiều đã 2 lần ra Quyết định đình chỉ do TBD 2 lần rút đơn khởi kiện và chỉ có một nội dung kiện. Tòa án sơ thẩm xác định thời hiệu do căn cứ vào biên bản làm việc ngày 02/12/2015 giữa 3 bên để làm căn cứ xác định lại thời hiệu là chưa phù hợp vì Biên bản này không đóng dấu pháp nhân, người đại diện của Ngân hàng không nhận được sự uỷ quyền tham gia nên đánh giá căn đình chỉ vụ án do hết thời hiệu.

- Về việc ký kết hợp đồng, uỷ quyền và uỷ quyền lại: ngân hàng lại lập tờ Uỷ quyền số 162 ngày 23/4/2012. Như vậy, thời gian lập giấy uỷ quyền lại có trước khi Công ty T N lập Cam kết uỷ quyền. Ngoài ra, phía Ngân hàng làm văn bản uỷ quyền lại khi chưa được sự đồng ý của người uỷ quyền nên căn cứ quy định của Bộ luật dân sự, việc uỷ quyền và uỷ quyền lại như đã nêu là trái pháp luật. Hơn nữa, căn cứ vào ngành nghề kinh doanh Ngân hàng không có chức năng mua bán hàng hoá. Vì vậy, cần xem xét lại tư cách uỷ quyền để xác định hiệu lực của Hợp đồng.

Với các căn cứ nêu trên, luật sư đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ngân hàng huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm và Đình chỉ vụ án theo quy định của pháp luật. Nếu cho rằng vụ kiện còn thời hiệu thì cũng đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ lại thời hiệu và đưa người có liên quan tham gia tố tụng như đã phân tích ở trên.

Quan điểm của luật sư T Thị Y bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng mua bán nên nguyên đơn ngay từ đầu khởi kiện đòi nợ đối với ngân hàng. Theo luật sư bản án sơ thẩm đã chấp nhận

yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định được Bộ luật dân sự ghi nhận.

Nguyên đơn khởi kiện là vẫn còn thời hiệu căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 02/12/2015 giữa 3 bên, đây là cơ sở để xác định thời hiệu. Địa điểm lập văn bản này là tại Ngân hàng với đầy đủ ý chí của người đại diện tham gia làm việc nên không cần thiết phải đóng mộc dấu và biên bản này cũng không đề cập gì đến nhóm các Công ty liên quan nên vì vậy, việc nại ra các vấn đề nêu trên như luật sư bảo vệ cho bị đơn đưa ra là chưa có căn cứ.

Ngoài ra, đối với các Công ty liên quan là Công ty Sohafood, công ty APC là những Công ty có pháp nhân riêng biệt. Công ty Sohafood chuyển khoản cho TBD, đây là khoản tiền nguyên đơn mượn ghi nợ mà luật sư bị đơn cho rằng không bỏ ra tiền là không đúng.

Với những phân tích nêu trên luật sư đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Kháng cáo trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí nên phù hợp về mặt hình thức.

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn: Bản án sơ thẩm chưa xem xét đánh giá toàn diện các vấn đề có liên quan và có những sai sót như sau:

- Về thời hiệu khởi kiện: Vụ kiện đã được khởi kiện 2 lần vào năm 2013, 2014, nguyên đơn đã khởi kiện và rút đơn do các bên thỏa thuận, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 02/12/2015 giữa 3 bên nhưng không đóng dấu pháp nhân. Người đại diện của nguyên đơn không nhận được sự ủy quyền nên vấn đề thời hiệu cần được xem xét đánh giá lại.

- Về việc không đưa người tham gia tố tụng: Công ty Sohafood, Công ty APC, TBD, Công ty T N có mối quan hệ thuộc nhóm khách hàng có liên quan. Theo phân tích cho thấy quyền và nghĩa vụ của 4 công ty này có khả năng chi phối đến hoạt động của nhau. Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ không đánh giá đúng bản chất vụ kiện.

- Về việc ký Hợp đồng ủy quyền: căn cứ tại Điều 142, Điều 143, Khoản 2 Điều 144 BLDS năm 2005 cần xem xét lại tư cách ủy quyền của ông Nguyễn Thái H như Ngân hàng đặt ra là có cơ sở để xem xét lại đánh giá hiệu lực của Hợp đồng

xem xét trường hợp này Ông H có đủ tư cách để tham gia giao kết các hợp đồng mua bán hay không. Phần này Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa điều tra làm rõ nên cần thiết cần đổi chiều xem xét đánh giá lại mới giải quyết phù hợp.

Với những phân tích nêu trên: cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ để cấp sơ thẩm xác minh đối chất và làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, của Kiểm sát viên;

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*

Công ty TBD khởi kiện về việc “Đòi trả nợ” nhưng nội dung đơn kiện thể hiện yêu cầu thực hiện trách nhiệm trong hợp đồng kinh tế đã ký giữa hai bên, mà cụ thể là yêu cầu trả lại tiền hàng và tiền lãi nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Ngân hàng N có chi nhánh tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và tranh chấp xuất phát từ hoạt động của chi nhánh Cần Thơ nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự như án sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Công ty T N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Công ty T N.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

Hồ sơ thể hiện ngày 19/10/2012, giữa các bên gồm TBD có ký với Ngân hàng Hợp đồng mua bán cá tra số 01/Catra. Hai bên ký kết hợp đồng với điều khoản như sau: Bên A đại diện là ông Lê Thái H (theo uỷ quyền của giám đốc Ngân hàng), Bên B là TBD. Các bên thoả thuận các Điều khoản tại Hợp đồng cụ thể về nội dung công việc phải thực hiện, theo đó Bên A bán toàn bộ đàn cá cho Bên B để thu hồi nợ cho Công ty T N vay vốn tại bên A. Số lượng ao: 20 ao. Tổng giá trị: 18.5 tỷ đồng. Bên A xác định cá có nuôi tại 20 ao và Ngân hàng có quyền xử lý đàn cá để thu hồi nợ. Bên B đồng ý mua và nhận sản lượng cá theo hiện trạng tại 20 ao và đồng ý thanh toán đầy đủ tiền cá như đã thoả thuận và Bên B sẽ thanh

toán 100% giá trị hợp đồng theo yêu cầu chỉ định người thụ hưởng của Bên A. Tại Điều 5 của hợp đồng quy định: Bên A phải giao 20 ao cá cho Bên B. Bên B nhận hàng và thanh toán đủ tiền. Căn cứ vào các quy định của hợp đồng đã được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn vào ngày 19/10/2012, Theo đó, Nguyên đơn đã thực hiện và hoàn tất chuyển số tiền 18.5 tỷ cho bị đơn theo Điều 4 hợp đồng nhưng bị đơn không giao tài sản (20 ao cá) theo như thoả thuận là đã vi phạm trong việc bàn giao tài sản như trong hợp đồng đã ký kết nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Ngân hàng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và cho rằng ký hợp đồng nêu trên là theo văn bản cam kết uỷ quyền của Công ty T N nên người thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan là Công ty T N. Phía bị đơn cho rằng không có lỗi trong việc không giao cá với lý do đang thực hiện mua bán theo uỷ quyền thì các ao cá bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, số tiền bán cá của nguyên đơn thanh toán cho bị đơn thu nợ của Công ty T N và Công ty T N đồng ý chịu trách nhiệm đối với số tiền này.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đã nộp tạm ứng trong hạn luật định nên được xem xét về mặt hình thức.

Để xét kháng cáo cần thiết đánh giá tổng thể các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác.

Xét nội dung kháng cáo:

[5] Về việc đưa người tham gia tố tụng. Bị đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không đưa Công ty Sohafood, Công Ty APC vào tham gia tố tụng là không đánh giá đúng bản chất của vụ kiện.

[5.1] Thấy rằng: Theo đó, đại diện bị đơn phân tích mối quan hệ giữa các công ty gồm Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm S H (Sohafood) do ông Trần Thanh L là Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Tấn T là giám đốc; TBD, lại do ông Nguyễn Tấn T làm chủ sở hữu đồng thời là giám đốc; Công ty T N có 2 thành viên gồm bà Trần Ngọc N là giám đốc và ông Trần Thanh L là thành viên, mà đồng thời ông L là chồng bà N và Công ty Cổ phần Thủy sản S H (Công ty APC) do ông Trần Thanh L làm chủ tịch Hội đồng quản trị. Qua đó cho thấy có mối quan hệ của các thành viên gồm Chủ tịch, Giám đốc của 4 công ty nêu trên để xác định các công ty này thuộc nhóm khách hàng có liên quan.

Như vậy, có thể thấy ông Nguyễn Tấn T là chủ sở hữu và là giám đốc của TBD, đồng thời là giám đốc của Sohafood; Ông Trần Thanh L cũng tham gia là chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Sohafood và Công ty APC, ông L còn có

thêm tư cách là thành viên của Công ty T N và như vậy Căn cứ theo quy định tại điểm 3 Điều 2 và Điều 7 Thông tư số 13/2010/TT NHNN ngày 20/5/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì 4 Công ty này thuộc nhóm khách hàng có liên quan, số tiền chuyển khoản thanh toán cho Hợp đồng mua bán là có liên quan trực tiếp với nhau.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Sohafood, Công ty APC vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ không đánh giá đúng bản chất vụ kiện. Rõ ràng, nhóm chức danh quản lý điều hành của cả 4 công ty là nhóm cá nhân nắm giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty có khả năng chi phối đến hoạt động của nhau. Điều đó, theo như kiểm soát dòng tiền mà nguyên đơn thanh toán cho Ngân hàng chính là nguồn tiền vay của Ngân hàng cho Công ty Sohafood, sau đó Công ty Sohafood lại chuyển sang cho TBD và TBD chuyển khoản thanh toán thay cho Công ty T N .

[5.2] Như vậy, như người đại diện của Ngân hàng xác định TBD hoàn toàn chưa bỏ ra một đồng tiền nào tham gia vào việc thanh toán. Nội bộ TBD vẫn còn nợ Cty Sohafood số tiền chuyển khoản này. Hơn nữa, số tiền chuyển cho Ngân hàng là thu nợ của Công ty T N và số nợ hiện nay Ngân hàng vẫn chưa thu được lên đến hơn 330 tỷ đồng, Ngân hàng cũng không đưa vào nguồn thu nhập của Ngân hàng nên tuyên buộc Ngân hàng bồi thường mà không đánh giá mối quan hệ chi phối khi xác lập trong các mối quan hệ này là thiệt hại cho Ngân hàng. Bởi rõ ràng, giữa 4 công ty có mối quan hệ trực tiếp với nhau. Chính vì vậy, ngoài việc đưa thiếu người tham gia tố tụng, khi đánh giá phải xem xét lại, điều tra đối chất làm rõ dòng tiền có liên quan để xác định thiệt hại của các bên trong mối quan hệ giao dịch này mới tìm ra “bản chất dòng tiền” của nội dung tranh chấp là hoàn toàn có căn cứ.

Vì vậy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cần đưa những Công ty này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở.

[6] Về việc ký Hợp đồng khi chưa nhận được sự uỷ quyền

Theo hồ sơ thể hiện ngày 01/9/2012, Công ty T N lập Tờ Cam kết số 01 trong đó có nội dung uỷ quyền cho Ngân hàng bán đàn cá của Công ty T N đang thuê nuôi gia công tại Công ty APC. Nhưng phía Ngân hàng lại lập Tờ Uỷ quyền số 162 ngày 23/4/2012. Như vậy, thời gian lập giấy uỷ quyền lại có trước khi Công Ty T N lập Cam kết uỷ quyền. Ngoài ra, phía Ngân hàng lại lập văn bản uỷ quyền

lại khi chưa được sự đồng ý của người uỷ quyền nên việc uỷ quyền và uỷ quyền lại như đã nêu là trái pháp luật.

Đối chiếu các quy định của BLDS năm 2005 thì thấy rằng:

Theo quy định tại Điều 142 của Bộ luật dân sự 2005 quy định: “1. Đại diện theo uỷ quyền là đại diện được xác lập theo sự uỷ quyền của người đại diện và người được đại diện. 2. Hình thức uỷ quyền do các bên thoả thuận.”.

Điều 143 quy định Người đại diện theo uỷ quyền như sau: “1 Cá nhân, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có thể uỷ quyền cho người khác xác lập, thực hiện giao dịch dân sự”

Và tại khoản 2 Điều 144 BLDS năm 2005 quy định “về phạm vi đại diện theo uỷ quyền được thực hiện giao dịch trong phạm vi uỷ quyền”; “Về việc uỷ quyền lại: Bên được uỷ quyền được uỷ quyền lại cho người khác trong các trường hợp sau đây: 1. Có sự đồng ý của bên uỷ quyền.”.

Vì vậy, trong trường hợp này cần xem xét lại tư cách uỷ quyền của ông Nguyễn Thái H như Ngân hàng đặt ra là có cơ sở để xem xét lại đánh giá hiệu lực của Hợp đồng xem xét trường hợp này Ông H có đủ tư cách để tham gia giao kết hợp đồng hay không, phần này cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ nên cần thiết đối chiếu xem xét đánh giá lại mới giải quyết mâu chốt của vấn đề.

[7] Đối với việc Ngân hàng còn cho rằng thời hiệu khởi kiện của vụ kiện này đã hết vì tranh chấp phát sinh từ năm 2013, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã ra 02 lần Quyết định đình chỉ do TBD 02 lần rút đơn khởi kiện và đến nay, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều vẫn đưa ra xét xử với lập luận là thời hiệu vẫn còn, căn cứ vào biên bản làm việc ngày 02/12/2015 giữa ba bên nhưng Biên bản này không đóng dấu pháp nhân, người đại diện của Ngân hàng không nhận được sự uỷ quyền tham gia nên đánh giá cần đình chỉ vụ án do hết thời hiệu.

Thấy rằng, theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 60/2013/QĐST-KDTM ngày 06/12/2013 và Quyết định đình chỉ số 05/QĐĐC-KDTM.ST ngày 26/3/2014, cả hai Quyết định đều đình chỉ với lý do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì trường hợp này đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án.

Về thời hiệu khởi kiện, tuy hợp đồng giữa nguyên đơn, bị đơn được ký từ tháng 10/2012 nhưng ngay sau đó có tranh chấp khác liên quan đến đối tượng của hợp đồng mà cả nguyên đơn, bị đơn đều tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty T N là bị đơn và được giải quyết theo Bản án số

11/2013/DSST ngày 05 & 06/02/2013 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và Bản án số 72/2013/DSPT ngày 07/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn 02 lần rút đơn kiện cũng với lý do để “thương lượng lại với phía bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để giải quyết dứt điểm trên tinh thần hợp tác cùng có lợi”

Đối với Văn bản làm việc ngày 02/12/2015, nguyên đơn, bị đơn và Công ty T N các bên có Biên bản với nhau để xem xét trách nhiệm của các bên liên quan đến hợp đồng đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn.

Tuy nhiên, ngân hàng cho rằng giữa 3 bên nhưng Văn bản này không đóng dấu pháp nhân, người đại diện của Ngân hàng không nhận được sự uỷ quyền tham gia. Vì vậy, cần thiết kiểm tra đối chất lại các vấn đề liên quan này. Bởi trong trường hợp này đây là một trong những điểm mấu chốt để xác định việc tính lại thời hiệu theo quy định của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, vào ngày 20/8/2016, Công ty T N có gửi Văn bản nêu rõ tranh chấp liên quan đến số tiền 18,5 tỷ đồng sẽ do chính Công ty T N trực tiếp giải quyết (bút lục số 99); Công ty T N không còn uỷ quyền cho Ngân hàng nên Ngân hàng không có nghĩa vụ giải quyết các vấn đề liên quan. Qua văn bản này cần thiết xem xét đánh giá mối quan hệ liên quan giữa 4 Công ty như đã nêu trên

[9] Bởi các phân tích nêu trên xét thấy cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng, chưa điều tra đối chất làm rõ vấn đề cần giải quyết sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên. Từ những phân tích trên kháng cáo của bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo hướng đã nêu trên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ chấp nhận.

[10] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm: Các đương sự chưa phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực ngày 01/01/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng N

Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2022/KDTM-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Chuyển toàn bộ hồ sơ về Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục chung.

Về chi phí tố tụng: Các đương sự chưa phải chịu.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm các đương sự chưa phải chịu. Bị đơn được nhận lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001602 ngày 27/01/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/6/2022)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Q Ninh Kiều;
- Viện KSND TP.Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Các đương sự
- Lưu.

Lê Thị Minh Trang